

Số: 508/QĐ-TTYT

Văn Yên, ngày 09 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu ngoại viện của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên.

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN YÊN

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên trực thuộc Sở Y tế tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-UBND, ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND Tỉnh Yên Bái, V/v Tổ chức lại TTYT huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số- Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 507/QĐ-TTYT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Văn Yên về việc sửa đổi quy định giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu ngoại viện của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu ngoại viện của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên ( Có Quyết định 506/QĐ-TTYT kèm theo).

Hình thức công khai:

- Đăng trên Website Trung tâm Y tế huyện Văn Yên;
- In đóng quyển treo tại phòng thu viện phí;

- In đóng quyển đặt trên các xe vận chuyển;
- Công khai trên hệ điều hành quản lý văn bản điện tử của Trung tâm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09/9/2024.

**Điều 3.** Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán và các khoa/phòng, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (T/h);
- Sở Y tế ( B/c);
- Lưu: VT, TCKT./.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Cao Ngọc Thắng**

Số: 506/QĐ-TTYT

Văn Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi quy định giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu ngoại viện của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên.

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĂN YÊN

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên trực thuộc Sở Y tế tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập ;

Căn cứ Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 về quy định khung giá và phương pháp định giá khám bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp;

Căn cứ Quyết định số 813/QĐ-UBND, ngày 30/5/2018 của Chủ tịch UBND Tỉnh Yên Bái, V/v Tổ chức lại TTYT huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số- Kế hoạch hóa gia đình vào Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành bảng giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu ngoại viện của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên (có phụ lục kèm theo).

Giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu ngoại viện của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên là giá bao gồm giá mua gốc nhiên liệu sau thuế, chi phí nhân lực và một số chi phí khác.

**Điều 2.** Khi thực hiện giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu ngoại viện của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên các khoa/phòng thực hiện không được phép thu thêm bất kỳ một khoản thu nào khác.

**Điều 3.** Phải tổ chức thu tiền giá thu dịch vụ vận chuyển người bệnh cấp cứu ngoại viện của Trung tâm Y tế huyện Văn Yên do Trung tâm Y tế ban hành. Trên xe vận chuyển có bảng niêm yết giá theo qui định.

Việc thu tiền phải sử dụng hoá đơn, phiếu thu theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành và được Cục Thuế Nhà nước tỉnh phát hành, quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quyết định số 42/QĐ-TTYT ngày 24/01/2024.

**Điều 5.** Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán và các khoa/phòng, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Lưu: VT, TCHC, TCKT./.



**Cao Ngọc Thắng**

## SỞ Y TẾ YÊN BÁI

## TTYT HUYỆN VĂN YÊN

## GIÁ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH XE Ô TÔ BKS 21M-00080

(Kèm theo Quyết định số: 506 /QĐ-TTYT ngày 05 tháng 9 năm 2024 của TTYT huyện Văn Yên)

ĐVT: đồng

TT	CÁC KHOẢN CHI	ĐVT	ĐƠN GIÁ	Vận chuyển nội tỉnh, tỉnh khác có điều dưỡng + bác sỹ hộ tống (đồng/km khoảng cách)		Vận chuyển nội tỉnh, tỉnh khác có điều dưỡng hộ tống (đồng/km khoảng cách)		Vận chuyển nội tỉnh, tỉnh khác không có hộ tống (đồng/km khoảng cách)		Ghi chú
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
	GIÁ THU / 01KM				25.000		20.000		15.000	
	TỔNG CỘNG CHI PHÍ THU				24.944	-	20.636	-	15.553	
1	Chi phí trực tiếp				8.207		7.207		6.207	
	Xăng xe				4.688		4.688		4.688	
	Xăng xe: 1 km x 0,2 lít xăng	lít	23.440	0,20	4.688	0,20	4.688	0,20	4.688	
	Chi phí tiền công tác phí				3.000		2.000		1.000	
	Điều dưỡng hộ tống: 100.000đ người/ chuyến ((Phụ cấp lưu trú đi tỉnh 150.000 + Phụ cấp lưu trú đi xã: 50.000)/2=100.000 đồng)/ bình quân khoảng cách 100km	người	1.000	1	1.000	1	1.000	1	1.000	
	Bác sỹ hộ tống: 100.000đ người/ chuyến (Phụ cấp lưu trú đi tỉnh)/ bình quân khoảng cách 100km	người	1.000	1	1.000	1	1.000	1	1.000	
	Lái xe: 100.000đ người/ chuyến (Phụ cấp lưu trú đi tỉnh)/ bình quân khoảng cách 100km	người	1.000	1	1.000	1	1.000	1	1.000	
	Chi phí khác				519		519		519	
	Bảo hiểm xe: 15,047 trđ/ năm/ 12 tháng/22 ngày/ 114km/ ngày	lượt	500	1	500	1	500	1	500	
	Chi phí khác: kiểm định định kỳ (290 x2=580đ/12 tháng/22 ngày/ 114km/ ngày	lượt	19	1	19	1	19	1	19	
2	Khấu hao tài sản:				3.623		3.623		3.623	
	Xe ô tô cứu thương: 1.622.170.000 đ x 6,7%/ năm/12 tháng/22 ngày/ 114 km	cái	3.623	1	3.623	1	3.623	1	3.623	
3	Chi phí duy tu, bảo dưỡng				1.495		1.495		1.495	

	Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ, thay lốp 45tr/ năm/ 12 th/ 22 ngày/ 114km/ ngày	1.495	1	1.495	1	1.495	1	1.495	1	1.495
4	<b>Chi phí thuế phân mềm quản lý</b>									
5	<b>Chi tiền lương+ phụ cấp</b>			11.119				7.911		3.928
	Bác sỹ: 01 người x HS lương 3,2 + KV 0.3 + độc hại 0.2 + PC ưu đãi 50% / 22 ngày/114 km	3.983	1	3.983	1	3.983	1	3.983	1	3.928
	Điều dưỡng: 01 người x HS lương 2.86 + KV 0.3 + độc hại 0.2 + PC ưu đãi 50%	3.208	1	3.208						
	Lái xe: 01 người x HS lương 3,91 + KV 0,3 + PC ưu đãi 30%	3.928	1	3.928	1	3.928	1	3.928	1	3.928
6	<b>Chi phí quản lý</b>			0		0		0		0
7	<b>Các khoản thuế</b>			500	0	500	0	400	0	300
	Thuế GTGT									
	Thuế TNDN			500		500		400		300
8	<b>Trích lập các quỹ và phân bổ lợi nhuận</b>			0		0		0		0



## SỞ Y TẾ YÊN BÁI

## TTYT HUYỆN VĂN YÊN

## GIÁ DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN NGƯỜI BỆNH XE Ô TÔ BKS 21A-00235

(Kèm theo Quyết định số: 506 /QĐ-TTYT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của TTYT huyện Văn Yên)

ĐVT: đồng

TT	CÁC KHOẢN CHI	ĐVT	ĐƠN GIÁ	Vận chuyển nội tỉnh, tỉnh khác có điều dưỡng + bác sỹ hộ tống (đồng/km khoảng cách)		Vận chuyển nội tỉnh, tỉnh khác có điều dưỡng hộ tống (đồng/km khoảng cách)		Vận chuyển nội tỉnh, tỉnh khác không có hộ tống (đồng/km khoảng cách)		Ghi chú
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
	<b>GIÁ THU / 01KM</b>				20.000		16.000		11.000	
	<b>TỔNG CỘNG CHI PHÍ THU</b>				19.545	2	15.540	2	10.807	
1	Chi phí trực tiếp				6.620	0	5.620	0	4.620	
	Xăng xe				3.282	0	3.282	0	3.282	
	Xăng xe: 1 km x 0,14 lít xăng	lít	23.440	0,14	3.282	0,14	3.282	0,14	3.282	
	<b>Chi phí tiền công tác phí</b>				3.000		2.000		1.000	
	Điều dưỡng hộ tống: 100.000đ người/ chuyến (Phụ cấp lưu trú đi tỉnh 150.000 + Phụ cấp lưu trú đi xã: 50.000)/2=100.000 đồng)/ bình quân khoảng cách 100km	người	1.000	1	1.000	1	1.000			
	Bác sỹ hộ tống: 100.000đ người/ chuyến (Phụ cấp lưu trú đi tỉnh)/ bình quân khoảng cách 100km	người	1.000	1	1.000	1				
	Lái xe: 100.000đ người/ chuyến (Phụ cấp lưu trú đi tỉnh)/ bình quân khoảng cách 100km	người	1.000	1	1.000	1	1.000	1	1.000	
	<b>Chi phí khác</b>				338		338		338	
	Bảo hiểm xe: 10 trđ/ năm/12 tháng/22 ngày/ 125km/ngày	lượt	303	1	303	1	303	1	303	
	Chi phí khác: kiểm định định kỳ (290 x4=1.160nd/12 tháng/22 ngày/ 125km/ ngày	lượt	35	1	35	1	35	1	35	
2	<b>Khấu hao tài sản:</b>				1.021	1	1.021	1	1.021	
	Xe ô tô cứu thương: 500.585.000 đ x 6,7%/ năm/12 th / 22 ngày/ 125 km	cái	1.021	1	1.021	1	1.021	1	1.021	
3	<b>Chi phí duy tu, bảo dưỡng</b>				1.364	1	1.364	1	1.364	
	Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ, thay lốp 45tr/ năm/ 12 th/ 22 ngày/ 125km/ ngày	lượt	1.364	1	1.364	1	1.364	1	1.364	

TỈNH  
YÊN BÀI  
HUYỆN  
VĂN YÊN  
★

